

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 11/2005/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Về việc ban hành quy định trách nhiệm và hình thức xử lý vi phạm về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Xây dựng số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức ngày 28 tháng 04 năm 2000 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 29 tháng 04 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý vi phạm về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đề điều và PCLB và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢN LÝ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2005/QĐ-BNN ngày 07/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý (sau đây gọi chung là dự án xây dựng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối với các Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân là đơn vị tư vấn (lập dự án, thiết kế, khảo sát, thẩm định, giám sát, thí nghiệm, kiểm định chất lượng, quản lý dự án), nhà thầu xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và hoạt động xây dựng

khi thực hiện các dự án xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 3. Thủ tục, trình tự xử lý vi phạm

1. Thủ tục, trình tự xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và chất lượng công trình xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Ngoài việc bị xử lý theo Quy định này, các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 còn phải chịu trách nhiệm và hình thức xử lý khác đối với các vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

**TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Điều 4. Trách nhiệm về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

Thực hiện theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 5. Trách nhiệm về quản lý chất lượng công trình xây dựng

Thực hiện theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ

Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng được phân công, chủ trì hoặc phối hợp với Thanh tra Bộ và các Sở chuyên ngành của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Kiểm tra, thanh tra thường xuyên trong từng giai đoạn thực hiện dự án (đối với các dự án do Bộ quản lý), kịp thời đề ra các biện pháp phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm. Mỗi lần kiểm tra phải có báo cáo bằng văn bản cho cấp có thẩm quyền.
2. Phối hợp với hội đồng nghiệm thu nhà nước tiến hành giám định, phúc tra hoặc thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực, có pháp nhân giám định, phúc tra chất lượng các

dự án nhóm A, các dự án trọng điểm và các dự án khác, trong trường hợp có nghi vấn về chất lượng công trình thì tổ chức kiểm định, thí nghiệm độc lập.

Chương III

CÁC HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ

Mục 1. TRONG QUÁ TRÌNH LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN, THIẾT KẾ KỸ THUẬT - TỔNG DỰ TOÁN

Điều 7. Hành vi vi phạm

1. Vi phạm trong quá trình khảo sát:

- a) Triển khai công tác khảo sát khi nhiệm vụ khảo sát chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp có văn bản cho phép của cấp có thẩm quyền);
- b) Kết quả hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, địa chất thủy văn, thủy văn không phản ánh đúng thực tế và chất lượng không đạt yêu cầu;
- c) Không tuân thủ các quy trình, quy phạm về khảo sát và thí nghiệm hoặc không theo đúng đề cương được duyệt.
- d) Không đảm bảo đúng thời hạn giao nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo quy định.

2. Vi phạm trong công tác lập dự án và lập thiết kế:

- a) Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án được xác định không phù hợp với quy hoạch vùng, lãnh thổ và chiến lược phát triển ngành đã được phê duyệt;
- b) Quy mô, tiêu chuẩn thiết kế các hạng mục kết cấu công trình không phù hợp với quyết định đầu tư dự án, quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật nhà nước, tiêu chuẩn ngành và các quy định, tiêu chuẩn riêng áp dụng cho dự án;
- c) Điều tra, cập nhật số liệu liên quan còn thiếu, sai sót dẫn đến việc lựa chọn các phương án ở bước lập dự án hoặc thiết kế không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quy hoạch, môi trường, sinh thái, mỹ quan khu vực, khối lượng và làm thay đổi mục tiêu, tổng mức đầu tư, tổng dự toán của dự án.
- d) Không đảm bảo đúng thời hạn giao nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo quy định.

3. Vi phạm trong công tác nghiệm thu hồ sơ lập dự án, thiết kế:

- a) Thiếu chủng loại, khối lượng hồ sơ theo quy định;

- b) Nội dung hồ sơ không được kiểm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định;
- c) Nghiệm thu không đúng khối lượng thực tế công việc đã thực hiện trong giai đoạn khảo sát lập dự án và khảo sát thiết kế.

4. Vi phạm trong công tác thẩm định dự án và thẩm định thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán:

- a) Kéo dài thời gian thẩm định mà không có lý do xác đáng sau khi đã tiếp nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;
- b) Không phát hiện được những tồn tại, sai sót chủ yếu của hồ sơ lập dự án và hồ sơ thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán khi thẩm định theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- c) Thẩm định, duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán sai với các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Các hành vi vi phạm cụ thể:

a) Bước lập dự án:

- Số liệu điều tra thủy văn, địa chất, địa hình sai lệch dẫn đến phải thay đổi phương án thiết kế cơ bản > 30% khối lượng;
- Xác định danh mục công việc, khối lượng, kinh phí về xây lắp chính và đền bù giải phóng mặt bằng không chính xác dẫn đến điều chỉnh, bổ sung làm tăng tổng mức đầu tư dự án tại thời điểm lập dự án > 15%;

b) Bước thiết kế kỹ thuật:

- Sai về cao độ tự nhiên dẫn đến tăng > 15% hoặc tăng > 5.000 m³ khối lượng đào đắp, nạo vét;
- Phải chỉnh bình diện > 15% so với tổng chiều dài;
- Phải chỉnh lý vị trí công trình hoặc chiều cao đập, công trình thoát nước và các công trình khác > 30% khối lượng của toàn thể dự án;
- Sai về địa chất tại những vị trí được đề cương duyệt dẫn đến phải:
 - + Thay đổi kết cấu móng, loại hình gia cố;